

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

- Tên Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng**
- Địa chỉ: Số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Giấy phép hoạt động: **Số 05/2015/GPHĐ-BV**
- Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h

| STT | Họ và tên                      | Số chứng chỉ hành nghề KCB | Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN                                                                                                               | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                            | Vị trí chuyên môn          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| I   | <b>KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH</b> |                            |                                                                                                                                                           |                                                                                      |                            |                                                                          |         |
| 1   | Lê Tiến Minh                   | 001563/HP-CCHN             | Chuyên khoa CĐHA                                                                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1                      |                                                                          |         |
| 2   | Vũ Thị Lương                   | 002952/HP-CCHN             | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                    |                                                                          |         |
| 3   | Lê Hồng Biên                   | 004790/HP-CCHN             | KTV X quang                                                                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Kỹ thuật hình ảnh y học CD |                                                                          |         |
| 4   | Trần Thị Hương                 | 004791/HP-CCHN             | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng         |                                                                          |         |
| 5   | Nguyễn Thị Thoan               | 004792/HP-CCHN             | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                    |                                                                          |         |
| 6   | Vũ Thị Liên                    | 004793/HP-CCHN             | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng         |                                                                          |         |

|    |                      |                |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                            |  |  |
|----|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--|--|
| 7  | Trần Thị Vinh        | 004806/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng         |  |  |
| 8  | Nguyễn Ngọc Tuấn     | 004910/HP-CCHN | KTV X quang                                                                                                                                     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Kỹ thuật viên điện quang   |  |  |
| 9  | Đào Thị Thuý Yên     | 005124/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                    |  |  |
| 10 | Vũ Thị Hoài          | 005603/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1                      |  |  |
| 11 | Phạm Thị Hải Thuận   | 005655/HP-CCHN | Chuyên khoa CDHA                                                                                                                                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó Trưởng khoa BSCK1      |  |  |
| 12 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 006298/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng         |  |  |
| 13 | Phạm Thị Nga         | 004776/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng         |  |  |
| 14 | Lê Thị Thu Huyền     | 011734/HP-CCHN | Khám bệnh. chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                     |  |  |
| 15 | Phạm Văn Hiệp        | 002179/HP-CCHN | KTV chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Kỹ thuật hình ảnh y học CD |  |  |
| 16 | Lương Thị Thùy Chinh | 012102/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                 |  |  |
| 17 | Đinh Văn Tây         | 012230/HP-CCHN | Khám bệnh. chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                     |  |  |

|                      |                     |                  |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                                                           |  |                                                  |
|----------------------|---------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------|
| 18                   | Nguyễn Thị Thúy Vân | 012505/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                                                   |  |                                                  |
| 19                   | Chu Thị Thu Hằng    | 0023277/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2006                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                                                |  |                                                  |
| 20                   | Trần Thị Yến        | 000077/HP-GPHN   | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                                                    |  |                                                  |
| 21                   | Phạm Thị Thanh Thủy | 000414/HP-GPHN   | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ đa khoa                                            |  |                                                  |
| 22                   | Nguyễn Quốc Trường  | 002937/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng<br>Thạc sĩ SPK-<br>BSCK1 CDHA                  |  |                                                  |
|                      |                     | số 793/QĐ-SYT    | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                  |                                                                                      |                                                           |  |                                                  |
| 23                   | Nguyễn Thị Hồng Nga | 000453/HP-GPHN   | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                                                    |  |                                                  |
| 24                   | Nguyễn Thị The      | 000860/HP-GPHN   | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                                                    |  | Giảng viên trường<br>Đại học Y Dược<br>Hải Phòng |
| <b>II KHOA ĐỒ ĐẼ</b> |                     |                  |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                                                           |  |                                                  |
| 1                    | Vũ Văn Tâm          | 005662/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Giám đốc -<br>Chịu trách<br>nhiệm chuyên<br>môn Bệnh viện |  |                                                  |
| 2                    | Lê Thị Dung         | 000016/HP-CCHN   | Phòng khám chuyên khoa Sản - KHHGD                                                                                                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Trưởng khoa-<br>BSCK2                                     |  |                                                  |
| 3                    | Nguyễn Hải Long     | 004814/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Phụ Sản-KHHGD                                                                                                                 | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó Trưởng<br>khoa- Thạc sĩ                               |  |                                                  |
| 4                    | Nguyễn Thu Hằng     | 005550/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1                                                     |  |                                                  |

H  
 Ệ  
 N  
 P  
 H  
 H  
 A  
 I  
 S

|    |                     |                |                                                                                                                                                 |                                                                                      |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 5  | Vũ Thị Thủy         | 005563/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 6  | Nguyễn Thị Huyền    | 007050/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 7  | Phạm Thị Ngọc       | 010434/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 8  | Đặng Thị Dung       | 011112/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 9  | Bùi Thị Lan Hương   | 004775/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 10 | Nguyễn Thị Thụy     | 005121/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Lợi      | 005122/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 12 | Đỗ Thuý Quỳnh       | 005564/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 13 | Nguyễn Thị Thu Ngọc | 005565/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 14 | Tô Mai Phương       | 005566/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 15 | Phạm Thị Thanh      | 005567/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 16 | Vũ Minh Xuân        | 005571/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 17 | Bùi Thị Liên        | 005625/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |

|    |                        |                |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                               |  |  |
|----|------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--|--|
| 18 | Nguyễn Thanh Thủy      | 005626/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng            |  |  |
| 19 | Phạm Thị Thuý Hà       | 005629/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng CN phụ sản |  |  |
| 20 | Dương Thị Hải Thanh    | 005633/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                       |  |  |
| 21 | Trịnh Thị Mai Phương   | 005636/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                    |  |  |
| 22 | Trần Thị Thu Hương     | 005637/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                    |  |  |
| 23 | Nguyễn Thị Phượng      | 005638/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                       |  |  |
| 24 | Nguyễn Thị Duyên       | 005641/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                       |  |  |
| 25 | Vũ Thị Hường           | 005642/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                    |  |  |
| 26 | Nguyễn Thị Minh Phượng | 005645/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng CN phụ sản |  |  |
| 27 | Vũ Thị Thu Hương       | 005652/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                       |  |  |
| 28 | Dương Thu Hường        | 009722/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                       |  |  |
| 29 | Đặng Thị Ngọc          | 010351/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                       |  |  |

PHÒNG  
VIỆN  
SẢN  
PHÒNG

|    |                      |                 |                                                                                                                                                     |                                                                                      |                 |  |                                            |
|----|----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--|--------------------------------------------|
| 30 | Đỗ Thị Liễu          | 002985/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng      |  |                                            |
| 31 | Vũ Thị Hòa           | 010684/HP-CCHN  | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng      |  |                                            |
| 32 | Nguyễn Thị Minh Thảo | 012474/HP-CCHN  | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh         |  |                                            |
| 33 | Lê Thị Chi           | 012473/HP-CCHN  | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng      |  |                                            |
| 34 | Đào Thị Mai Hương    | 010493/HP-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng      |  |                                            |
| 35 | Lê Thị Minh Phú      | 010492/HP-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng      |  |                                            |
| 36 | Nguyễn Mai Phương    | 010435/HP-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng      |  |                                            |
| 37 | Nguyễn Thị Thu Trang | 012476/HP-CCHN  | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh         |  |                                            |
| 38 | Bùi Phúc Thịnh       | 048954/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa                                                                                                       | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ          |  | Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng |
| 39 | Phạm Hồng Nhung      | 000150/HP-GPHN  | Chuyên khoa sản phụ khoa                                                                                                                            | 5giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ          |  |                                            |
| 40 | Vũ Thị Lan Hương     | 000226/HP-GPHN  | Hộ sinh                                                                                                                                             | 5giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Hộ sinh |  |                                            |

|    |                     |                |                                                                                                                                                     |                                                                                      |                    |  |                                                   |
|----|---------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|---------------------------------------------------|
| 41 | Đào Thị Hải Ly      | 000046/LS-GPHN | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                            | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  | Giảng viên trường<br>Đại học Y Dược<br>Hải Phòng, |
| 42 | Phạm Thanh Nhân     | 010532/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                      | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ            |  | Giảng viên trường<br>Đại học Y Dược<br>Hải Phòng  |
| 43 | Bùi Thị Thanh Hương | 000394/HP-GPHN | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                            | 5giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |                                                   |
| 44 | Lại Thị Hoài        | 00337/HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                                                                                                          | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |                                                   |
| 45 | Phạm Thị Diễm       | 012331/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa                                                                                                       | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  | Giảng viên trường<br>Đại học Y Dược<br>Hải Phòng  |
| 46 | Vũ Thế Anh          | 009610/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa                                                                                                                   | 5giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1              |  |                                                   |
| 47 | Trần Thị Phương     | 005578/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng |  |                                                   |
| 48 | Tổng Thị Ngân       | 005631/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |                                                   |
| 49 | Bùi Thị Hưng        | 005569/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |                                                   |
| 50 | Phạm Thị Nhân       | 010491/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |                                                   |
| 51 | Phạm Thị Minh Tâm   | 012260/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa                                                                                                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |                                                   |
| 52 | Tổng Tuấn Anh       | 000720/HP-GPHN | Chuyên khoa sản phụ khoa                                                                                                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |                                                   |

|                                |                        |                  |                                                                                                                                                       |                                                                                      |                          |  |  |
|--------------------------------|------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--|--|
| 53                             | Nguyễn Anh Phương      | 000118/HP-GPHN   | Chuyên khoa sản phụ khoa                                                                                                                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                   |  |  |
| <b>III KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC</b> |                        |                  |                                                                                                                                                       |                                                                                      |                          |  |  |
| 1                              | Phạm Thị Anh Tú        | 005091/HP-CCHN   | Chuyên khoa GMHS                                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Trưởng khoa-BSCK2        |  |  |
| 2                              | Nguyễn Hồng Hà         | 005120/HP-CCHN   | Chuyên khoa GMHS                                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó Trưởng khoa -BSCK1   |  |  |
| 3                              | Nguyễn Văn Khiêm       | 005115/HP-CCHN   | Chuyên khoa GMHS                                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1                    |  |  |
| 4                              | Nguyễn Thị Hà          | 010136/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Gây mê hồi sức                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                   |  |  |
| 5                              | Nguyễn Thị Hồng Phượng | 005090/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng               |  |  |
| 6                              | Bùi Thị Tâm            | 005106/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng               |  |  |
| 7                              | Đào Thị Hào            | 005109/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                  |  |  |
| 8                              | Mai Thị Quỳnh Hoa      | 005619/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cao đẳng Điều dưỡng GMHS |  |  |
| 9                              | Lý Pháp Thảo           | 010766/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                  |  |  |
| 10                             | Chu Hồng Dân           | 044207/BYT-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng               |  |  |
| 11                             | Phạm Văn Sơn           | 0023276/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                                                                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng               |  |  |

|    |                           |                |                                                                                                                                                                 |                                                                                      |                       |  |  |
|----|---------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|
| 12 | Nguyễn Thị Hương          | 005100/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |  |
| 13 | Phạm Ngọc Tân             | 005105/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 14 | Đào Mạnh Sốt              | 005107/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng |  |  |
| 15 | Nguyễn Thị Thanh<br>Hương | 005113/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Lan Hương      | 005119/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 17 | Nguyễn Thị Đông           | 005561/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 18 | Phạm Thị Thu Vân          | 005573/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 19 | Trần Thị Hường            | 005575/HP-CCHN | KTV Gây mê hồi sức                                                                                                                                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Kỹ thuật viên<br>GMHS |  |  |
| 20 | Trương Thị Ngọc           | 005656/HP-CCHN | KTV GMHS                                                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Kỹ thuật viên<br>GMHS |  |  |
| 21 | Nguyễn Quang Huy          | 005577/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 22 | Lê Thị Huyền              | 005608/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 23 | Nguyễn Thị Thúy           | 005620/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 24 | Hoàng Thị Hoa             | 007469/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng |  |  |

|    |                    |                |                                                                                                                                                       |                                                                                      |                    |  |  |
|----|--------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|--|
| 25 | Trần Thị Hoài Thu  | 007572/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 26 | Đỗ Huyền Trang     | 009281/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 27 | Nguyễn Việt Hải    | 009709/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 28 | Hoàng Thị Vân      | 009715/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 29 | Nguyễn Tuấn Anh    | 010200/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 30 | Nguyễn Minh Hiếu   | 010352/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 31 | Nguyễn Nhật Trường | 010354/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 32 | Phạm Đức Thành     | 010398/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Nguyễn Anh         | 010479/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 34 | Đinh Văn Phương    | 010480/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |

|    |                 |                  |                                                                                                                                                       |                                                                                      |            |  |  |
|----|-----------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 35 | Nguyễn Tuấn Anh | 010500/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 36 | Lê Văn Thúc     | 011417/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 37 | Phạm Văn Tú     | 011558/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 38 | Bùi Tuấn Sang   | 012377/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 39 | Nguyễn Văn Thao | 0028262/BYT-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 40 | Bùi Trung Thành | 0018674/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                                                                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 41 | Nguyễn Phù Ninh | 044206/BYT-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 42 | Bùi Thị Dương   | 013377/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 43 | Vũ Hữu Thế      | 013093/HP-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ     |  |  |
| 44 | Nguyễn Đức Long | 012769/HP-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ     |  |  |
| 45 | Phạm Thị Phương | 000046//HP-GPHN  | Điều dưỡng                                                                                                                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |

NH  
 3  
 PH  
 H  
 25

|    |                    |                  |                                                                                                                                                                 |                                                                                      |                                     |  |  |
|----|--------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--|--|
| 46 | Đoàn Thị Minh Hằng | 005632/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                             |  |  |
| 47 | Ngô Thị Ninh       | 001322/HP-CCHN   | Dịch vụ y tế                                                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 48 | Phạm Thị Thảo      | 010481/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 49 | Ngô Thị Thanh Hà   | 005092/HP-CCHN   | Chuyên khoa GMHS                                                                                                                                                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng<br>khoa -Thạc sĩ<br>GMHS |  |  |
| 50 | Bùi Văn Tùng       | 000172/HP-GPHN   | Chuyên khoa Sản Phụ Khoa                                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                              |  |  |
| 51 | Bùi Thu Hoàn       | 010145/TB-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản<br>phụ khoa                                                                                                                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                              |  |  |
| 52 | Đỗ Thị Thu Hương   | 0018684/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 53 | Hoàng Anh Minh     | 000181/HP-GPHN   | Chuyên khoa Sản Phụ Khoa                                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                              |  |  |
| 54 | Bùi Văn Tuấn       | 005574/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 55 | Bùi Đức Dũng       | 005098/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 56 | Vũ Thị Lan Anh     | 005114/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 57 | Nguyễn Thị Hà      | 013332/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 58 | Phạm Thanh Tùng    | 005111/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |

|                                  |                       |                |                                                     |                                                                                      |                    |  |          |
|----------------------------------|-----------------------|----------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|----------|
| 59                               | Nguyễn Hải Yến        | 012272/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |          |
| 60                               | Nguyễn Thị Quỳnh Anh  | 000513/HP-GPHN | Chuyên khoa sản phụ khoa                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |          |
| 61                               | Nguyễn Thị Minh Hằng  | 000678/HP-GPHN | Chuyên khoa Sản phụ khoa                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |          |
| 62                               | Đinh Thị Minh Hào     | 000717/HP-GPHN | Điều dưỡng                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |          |
| 63                               | Đào Minh Khôi         | 000934/HP-GPHN | Chuyên khoa Gây mê hồi sức                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  | Tăng mới |
| 64                               | Đoàn Thị Hằng         | 000977/HP-GPHN | Điều dưỡng                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  | Tăng mới |
| <b>IV KHOA GIẢI PHẪU BỆNH LÝ</b> |                       |                |                                                     |                                                                                      |                    |  |          |
| 1                                | Phạm Xuân Tú          | 001394/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Giải phẫu bệnh | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |          |
| 2                                | Vũ Thị Thu Hằng       | 004086/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét nghiệm |  |          |
| 3                                | Nguyễn Mỹ Hạnh        | 004092/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét nghiệm |  |          |
| 4                                | Đặng Thế Thắng        | 011973/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét nghiệm |  |          |
| 5                                | Hồ Thị Tuyết Mai      | 012834/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cử nhân xét nghiệm |  |          |
| <b>V KHOA HỖ TRỢ SINH SẢN</b>    |                       |                |                                                     |                                                                                      |                    |  |          |
| 1                                | Dương Thọ Quỳnh Hương | 000037/HP-CCHN | Phòng khám chuyên khoa Sản - KHHGD                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Trưởng khoa BSCK2  |  |          |

PA  
H VI  
Ụ SẢ  
PHỒ  
★

|    |                       |                |                                                                   |                                                                                      |                                          |  |  |
|----|-----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--|--|
| 2  | Vũ Thị Bích Loan      | 000534/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng<br>khoa- Tiến sĩ              |  |  |
| 3  | Đặng Thị Thu Hà       | 001312/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                                    |  |  |
| 4  | Nguyễn Thị Quỳnh Diệp | 001333/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                                    |  |  |
| 5  | Bùi Thị Hoa           | 001809/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                                    |  |  |
| 6  | Phạm Văn Phan         | 007449/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Phụ Sản                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ                                  |  |  |
| 7  | Vũ Văn Sơn            | 002661/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét<br>nghiệm                    |  |  |
| 8  | Đặng Thu Hà           | 004745/HP-CCHN | KTV xét nghiệm                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y<br>học                      |  |  |
| 9  | Đỗ Thị Hoàng Hà       | 004747/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều<br>dưỡng                    |  |  |
| 10 | Nguyễn Thị Phương Hoa | 004751/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                                  |  |  |
| 11 | Vũ Thị Minh Nguyệt    | 004752/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                                  |  |  |
| 12 | Vũ Thị Minh Phương    | 004753/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ                                  |  |  |
| 13 | Đinh Thị Kim Anh      | 004754/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng CN Sản<br>Phụ khoa |  |  |
| 14 | Cao Thị Thanh Hằng    | 005560/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                               |  |  |

|    |                     |                |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                               |  |  |
|----|---------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--|--|
| 15 | Phạm Thị Hà         | 009652/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                    |  |  |
| 16 | Nguyễn Thị Hà Trang | 010232/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                    |  |  |
| 17 | Vũ Thị Thủy         | 010499/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                    |  |  |
| 18 | Bùi Thị Ngọc Thúy   | 010502/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng GMHS       |  |  |
| 19 | Dương Thị Thu Chinh | 010503/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                    |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | 009716/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                       |  |  |
| 21 | Vũ Thị Kim Hoa      | 002972/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng            |  |  |
| 22 | Hoàng Thị Thu Hà    | 005570/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng CN phụ sản |  |  |
| 23 | Vũ Thị Hương        | 005659/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng CN phụ sản |  |  |
| 24 | Phạm Thị Thu Hà     | 005660/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng CN phụ sản |  |  |
| 25 | Vũ Thị Thu Thủy     | 004105/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng CN Phụ sản |  |  |
| 26 | Nguyễn Thị Thảo     | 003434/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng CN phụ sản |  |  |

|                          |                      |                |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                       |  |  |
|--------------------------|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|
| 27                       | Nguyễn Thanh Huyền   | 009713/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 28                       | Nguyễn Thu Hà        | 012966/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 29                       | Trần Anh Thư         | 000500/HP-GPHN | Chuyên khoa Sản Phụ khoa                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                |  |  |
| 30                       | Nguyễn Xuân Khánh    | 000066/HP-GPHN | Chuyên khoa Sản Phụ Khoa                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                |  |  |
| <b>VI KHOA HUYẾT HỌC</b> |                      |                |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                       |  |  |
| 1                        | Nguyễn Thị Minh Hoàn | 000083/HP-CCHN | Phòng xét nghiệm                                                                                                                                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1                 |  |  |
| 2                        | Lê Thị Chuyên        | 003648/HD-CCHN | KB,CB nội khoa và xét nghiệm                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Trưởng khoa<br>Bác sĩ |  |  |
| 3                        | Hoàng Đắc Xuyên      | 004095/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét nghiệm    |  |  |
| 4                        | Hoàng Thị Thương     | 004098/HP-CCHN | KTV xét nghiệm                                                                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y học      |  |  |
| 5                        | Bùi Thế Dũng         | 000382/HP-GPHN | Xét nghiệm y học                                                                                                                                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cử nhân Xét nghiệm    |  |  |
| 6                        | Đặng Văn Tuấn        | 007479/HP-CCHN | KTV xét nghiệm                                                                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y học      |  |  |
| 7                        | Vũ Thị Bích Nhuan    | 010359/HP-CCHN | KTV xét nghiệm                                                                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y học      |  |  |
| 8                        | Nguyễn Thị Hà        | 008417/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét nghiệm    |  |  |

|                           |                      |                  |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                         |  |                                            |
|---------------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|--------------------------------------------|
| 9                         | Vũ Mạnh Cường        | 006398/HP-CCHN   | KTV xét nghiệm                                                                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y học        |  |                                            |
| 10                        | Nguyễn Thị Thu Thủy  | 012914/HP-CCHN   | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét nghiệm      |  |                                            |
| 11                        | Đào Phương Thảo      | 013002/HP-CCHN   | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | KTV CĐ                  |  |                                            |
| 12                        | Dương Phú Trọng      | 000431/HP-GPHN   | Xét nghiệm y học                                                                                                                                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cao đẳng xét nghiệm     |  |                                            |
| 13                        | Trần Thị Hạnh Nguyên | 014653/NA-CCHN   | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét nghiệm      |  | Tăng mới                                   |
| <b>VII KHOA KHÁM BỆNH</b> |                      |                  |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                         |  |                                            |
| 1                         | Bùi Thị Minh Thu     | 0022769/BYT-CCHN | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa - BSCK2 |  |                                            |
| 2                         | An Thị Thu Hà        | 001542/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                   |  |                                            |
| 3                         | Nguyễn Ngọc Diệp     | 001115/HP-CCHN   | KB,CB Sản phụ khoa- KHHGD                                                                                                                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                   |  |                                            |
| 4                         | Nguyễn Văn Lợi       | 007448/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                   |  |                                            |
| 5                         | Đào Thị Hải Yến      | 0012575/BYT-CCHN | KB,CB chuyên khoa Sản Phụ khoa                                                                                                                  | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ                 |  | Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng |
| 6                         | Lê Anh Nam           | 031449/BYT-CCHN  | KB,CB chuyên khoa Sản Phụ khoa                                                                                                                  | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ                 |  | Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng |
| 7                         | Nguyễn Thùy Xinh     | 009690/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                  |  |                                            |
| 8                         | Hoàng Thị Thủy       | 001212/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng      |  |                                            |

|    |                    |                |                                                                                                                                                             |                                                                                      |                                          |  |  |
|----|--------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--|--|
| 9  | Lê Trần Thu Duyên  | 002931/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                                  |  |  |
| 10 | Lương Thị Hồng Cẩm | 002953/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                               |  |  |
| 11 | Vũ Thị Hải Bình    | 002957/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều<br>dưỡng CN sản<br>phụ khoa |  |  |
| 12 | Lê Thị Sáng        | 002958/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều<br>dưỡng CN sản<br>phụ khoa |  |  |
| 13 | Nguyễn ánh Nguyệt  | 002960/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                               |  |  |
| 14 | Vũ Phương Thảo     | 002965/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                                  |  |  |
| 15 | Lê Thị Vân Anh     | 002966/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                                  |  |  |
| 16 | Lê Thị Triều Liên  | 002968/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                                  |  |  |
| 17 | Trương Thanh Loan  | 002969/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                                  |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Thu Hà  | 002970/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                                  |  |  |
| 19 | Đặng Bích Ngà      | 002971/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                               |  |  |
| 20 | Bùi Thị Lan Hương  | 002989/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                               |  |  |
| 21 | Nguyễn Thu Trang   | 003012/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng                    |  |  |

|    |                       |                |                                                                                                                                                   |                                                                                      |                    |  |  |
|----|-----------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|--|
| 22 | Bùi Thị Bích Thủy     | 004106/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Đào Thị Hệ            | 004108/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 24 | Ngô Thị Gòn           | 004116/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |
| 25 | Bùi Thị Hường         | 004132/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |
| 26 | Hoàng Khánh Chi       | 004133/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 27 | Nguyễn Hương Thảo     | 004143/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 28 | Đặng Thị Anh Duyên    | 004144/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng |  |  |
| 29 | Cao Thị Phương Thảo   | 004145/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |
| 30 | Trần Thị Thoa         | 004773/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |
| 31 | Nguyễn Thị Thanh Nhân | 004759/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 32 | Lê Thị Toan           | 004770/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng |  |  |
| 33 | Nguyễn Thị Minh Tâm   | 005085/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng |  |  |
| 34 | Nguyễn Thị Thu Hà     | 005644/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |

|    |                      |                  |                                                                                                                                                   |                                                                                      |                                |  |                                            |
|----|----------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--|--------------------------------------------|
| 35 | Hoàng Thị Mai Lan    | 006031/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng             |  |                                            |
| 36 | Bùi Thị Vân Thảo     | 010122/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng             |  |                                            |
| 37 | Đỗ Huyền Phương      | 010496/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                        |  |                                            |
| 38 | Phạm Thị Huyền       | 010497/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                        |  |                                            |
| 39 | Phạm Thị Thu Hà      | 010368/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng             |  |                                            |
| 40 | Phạm Thị Hà          | 004797/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng             |  |                                            |
| 41 | Lê Bảo Ngân          | 009719/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                        |  |                                            |
| 42 | Nguyễn Thị Hoa       | 004760/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                     |  |                                            |
| 43 | Bùi Thị Lân          | 002944/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng             |  |                                            |
| 44 | Nguyễn Thị Hương Quế | 0022770/BYT-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | CN điều dưỡng chuyên ngành SPK |  | Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng |
| 45 | Vũ Thị Thu Phòng     | 0018675/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                     |  |                                            |

|                                        |                        |                  |                                                                                                                                                   |                                                                                      |                       |  |  |
|----------------------------------------|------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|
| 46                                     | Nguyễn Thị Mai         | 0018693/BYT-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng    |  |  |
| 47                                     | Đỗ Trọng Hiếu          | 044195/BYT-CCHN  | Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng                                                 | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ y học dự phòng |  |  |
| <b>VIII KHOA KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH</b> |                        |                  |                                                                                                                                                   |                                                                                      |                       |  |  |
| 1                                      | Trần Văn Mạnh          | 008227/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Trưởng khoa-BSCK2     |  |  |
| 2                                      | Lê Thị Hoàn            | 000953/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa-BSCK2 |  |  |
| 3                                      | Nguyễn Thị Mai Anh     | 001975/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                 |  |  |
| 4                                      | Đinh Viết Đạt          | 001336/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                 |  |  |
| 5                                      | Lã Thị Thập            | 002939/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng    |  |  |
| 6                                      | Nguyễn Bích Huệ        | 005630/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |  |
| 7                                      | Nguyễn Thị Phương      | 004757/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |  |
| 8                                      | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 004761/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |  |
| 9                                      | Nguyễn Thị Thanh Giang | 005621/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng    |  |  |
| 10                                     | Đoàn Thị Như Quỳnh     | 011419/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| <b>IX KHOA PHẪU THUẬT NỘI SOI</b>      |                        |                  |                                                                                                                                                   |                                                                                      |                       |  |  |

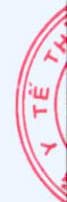
|    |                           |                  |                                                                                                                                                           |                                                                                      |                           |  |                                                  |
|----|---------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--|--------------------------------------------------|
| 1  | Phạm Thị Mai Anh          | 000377/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Phụ Sản-KHHGD                                                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Trưởng khoa<br>Tiền sản   |  |                                                  |
| 2  | Lưu Thị Kim Oanh          | 001164/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng<br>khoa- BSCK2 |  |                                                  |
| 3  | Nguyễn Thị Tú Ninh        | 005612/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                |  |                                                  |
| 4  | Vũ Thị Chi                | 007473/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                   |  |                                                  |
| 5  | Đỗ Thị Chiên              | 004119/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                |  |                                                  |
| 6  | Vũ Thị Nhung              | 004122/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                   |  |                                                  |
| 7  | Lương Thị Duyên           | 004123/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                   |  |                                                  |
| 8  | Đào Thị Hương             | 004125/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                   |  |                                                  |
| 9  | Nguyễn Thị Thu Trang      | 005623/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                   |  |                                                  |
| 10 | Hoàng Thị Hiền            | 010487/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                   |  |                                                  |
| 11 | Nguyễn Thị Thanh<br>Hương | 010498/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                   |  |                                                  |
| 12 | Nguyễn Thị Thu Hà         | 012403/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                |  |                                                  |
| 13 | Đỗ Quang Anh              | 0027139/BYT-CCHN | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                            | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ                   |  | Giảng viên trường<br>Đại học Y Dược<br>Hải Phòng |

|          |                      |                 |                                                                   |                                                                                      |                        |  |                                                  |
|----------|----------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--|--------------------------------------------------|
| 14       | Nguyễn Thị Phương    | 004103/HP-CCHN  | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                |  |                                                  |
| 15       | Nguyễn Thị Mai Anh   | 000014/HP-GPHN  | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                 |  |                                                  |
| 16       | Lại Thị Quỳnh Thư    | 001504/BYT-GPHN | Điều dưỡng                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng     |  |                                                  |
| 17       | Nguyễn Trung Hiếu    | 000542/HP-GPHN  | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                 |  |                                                  |
| <b>X</b> | <b>KHOA PHỤ 1</b>    |                 |                                                                   |                                                                                      |                        |  |                                                  |
| 1        | Nguyễn Thị Duyên Hải | 001485/HP-CCHN  | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Trưởng khoa -<br>BSCK2 |  |                                                  |
| 2        | Nguyễn Thị Vân Anh   | 000846/HP-CCHN  | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                  |  |                                                  |
| 3        | Nguyễn Thị Thu Hà    | 002956/HP-CCHN  | KB,CB chuyên khoa Phụ Sản-KHHGD                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                  |  |                                                  |
| 4        | Bùi Thị Thuý Vân     | 000455/HP-CCHN  | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                  |  |                                                  |
| 5        | Nguyễn Quang Toàn    | 012290/HP-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ<br>khoa                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                 |  |                                                  |
| 6        | Nguyễn Thị Lan Oanh  | 012332/HP-CCHN  | KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                   | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                 |  | Giảng viên trường<br>Đại học Y Dược<br>Hải Phòng |
| 7        | Hoàng Thị Thu Trang  | 004748/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng             |  |                                                  |
| 8        | Vũ Thị Duyên         | 002936/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng             |  |                                                  |

HỒ  
TÊN  
AN  
ÔNG

|    |                        |                |                                                                                                                                                           |                                                                                      |                       |  |                                                  |
|----|------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--------------------------------------------------|
| 9  | Trương Thị Thu Giang   | 002943/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |                                                  |
| 10 | Đỗ Thị Lan Hương       | 002948/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |                                                  |
| 11 | Đỗ Thị Lệ              | 004136/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |                                                  |
| 12 | Nguyễn Thị Thanh Thúy  | 004804/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |                                                  |
| 13 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 005123/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |                                                  |
| 14 | Phạm Thị Thu Hà        | 005635/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |                                                  |
| 15 | Vũ Thị Thu Hiền        | 006297/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |                                                  |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh Vân   | 005607/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |                                                  |
| 17 | Phạm Thị Yến           | 012489/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |                                                  |
| 18 | Nguyễn Thị Khánh Hòa   | 009871/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |                                                  |
| 19 | Trần Thu Hà            | 011284/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ<br>khoa                                                                                                          | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ               |  | Giảng viên trường<br>Đại học Y Dược<br>Hải Phòng |
| 20 | Nguyễn Cao Hà Phương   | 012059/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ<br>khoa                                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                |  |                                                  |
| 21 | Hoàng Tuyết Ba         | 004130/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng |  |                                                  |

|           |                       |                               |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                                 |  |  |
|-----------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--|--|
| 22        | Bùi Thị Thu Thảo      | 000020/HP-GPHN                | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                          |  |  |
| 23        | Nguyễn Thị Diệu Thuần | 003852/HP-CCHN                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                      |  |  |
| 24        | Lê Thị Thanh Huyền    | 000230/HP-CCHN                | KB,CB chuyên khoa Phụ Sản-KHHGD                                                                                                                 | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                           |  |  |
| 25        | Lương Thị Thanh Hà    | 004782/HP-CCHN                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                         |  |  |
| 26        | Nguyễn Thị Hằng       | 005640/HP-CCHN                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                      |  |  |
| 27        | Phạm Thị Thanh Thủy   | 002124/HP-CCHN. Số 684/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1                           |  |  |
| 28        | Nguyễn Thị Thủy Dung  | 002981/HP-CCHN                | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh                                                                                     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                         |  |  |
| 29        | Phạm Thị Quỳnh Hương  | 002986/HP-CCHN                | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh                                                                                     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                         |  |  |
| 30        | Lã Lan Hương          | 004131/HP-CCHN                | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh                                                                                     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng Sản phụ khoa |  |  |
| 31        | Nguyễn Thị Mai Anh    | 002942/HP-CCHN                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                      |  |  |
| 32        | Trần Thị Minh Hương   | 002955/HP-CCHN                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng              |  |  |
| 33        | Vũ Thị Vân            | 009710/HP-CCHN                | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                         |  |  |
| <b>XI</b> | <b>KHOA PHỤ 2</b>     |                               |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                                 |  |  |



|                                                               |                       |                |                                                                                                                                                   |                                                                                      |                                                      |  |  |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--|--|
| 1                                                             | Trương Thị Hòe        | 001358/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2 - Chịu trách nhiệm chuyên môn Cơ sở Hùng Vương |  |  |
| 2                                                             | Phạm Yến Vân          | 001488/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                                                |  |  |
| 3                                                             | Phạm Thị Thu Hà       | 004137/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                                           |  |  |
| 4                                                             | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   | 004124/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                                           |  |  |
| 5                                                             | Nguyễn Thị Hương 1989 | 011836/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                                           |  |  |
| 6                                                             | Giang Thị Mai Hương   | 004111/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh                                                                                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                                              |  |  |
| 7                                                             | Bùi Thị Quỳnh Thơ     | 005096/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                                           |  |  |
| <b>XII KHOA QUẢN LÝ THAI NGHÉN &amp; CHẨN ĐOÁN TRƯỚC SINH</b> |                       |                |                                                                                                                                                   |                                                                                      |                                                      |  |  |
| 1                                                             | Trương Thị Thanh Thủy | 000724/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa- BSCK2                               |  |  |
| 2                                                             | Nguyễn Thị Vân        | 001165/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Phụ Sản-KHHGD                                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa- BSCK2                               |  |  |
| 3                                                             | Nguyễn Thị Lan Anh    | 001531/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1                                                |  |  |
| 4                                                             | Nguyễn Thị Phượng     | 005568/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                                                |  |  |
| 5                                                             | Ngô Thị Minh Thư      | 011579/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa                                                                                                                 | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                                               |  |  |

|    |                        |                 |                                                                                                                                                        |                                                                                     |                    |                                            |  |
|----|------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|--|
| 6  | Vũ Thế Anh             | 013119/HP-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Bác sĩ             |                                            |  |
| 7  | Trịnh Danh Tuyên       | 003893/HP-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - KHHGD                                                                                                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | BSCK2              |                                            |  |
| 8  | Phạm Thị Diệp          | 003633/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Điều dưỡng         |                                            |  |
| 9  | Nguyễn Thị Hoàng Trang | 028766/BYT-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                        | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Thạc sĩ            | Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng |  |
| 10 | Đỗ Thị Kim Anh         | 004140/HP-CCHN  | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngành Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Hộ sinh            |                                            |  |
| 11 | Nguyễn Thị Nguyệt Nga  | 004142/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng |                                            |  |
| 12 | Phạm Thị Thu Thủy      | 004146/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Điều dưỡng         |                                            |  |
| 13 | Đoàn Thị Cẩm Vân       | 004744/HP-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng |                                            |  |
| 14 | Vũ Thị Thu Thủy        | 004746/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Điều dưỡng         |                                            |  |
| 15 | Hoàng Triều Giang      | 004789/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng |                                            |  |
| 16 | Bùi Thị Thu Hoài       | 005548/HP-CCHN  | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngành Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Hộ sinh            |                                            |  |
| 17 | Nguyễn Thị Thủy Trang  | 009720/HP-CCHN  | Theo quy định Thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Tức theo lịch phân công | Điều dưỡng         |                                            |  |

|    |                     |                |                                                                                                                                                   |                                                                                      |            |  |  |
|----|---------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 18 | Nguyễn Thị Thu Hằng | 010483/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 19 | Cao Thị Hoàng Liên  | 010489/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Lê       | 010355/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 21 | Lương Thị Mận       | 005609/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |  |
| 22 | Phạm Thị Thu Trà    | 010830/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 23 | Đoàn Thị Hương Thảo | 011182/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 24 | Lâm Hồng Vân        | 011418/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 25 | Nguyễn Thanh Huyền  | 010786/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 26 | Phạm Thị Thùy       | 010614/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 27 | Đặng Huy Nghĩa      | 009275/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |  |

|    |                       |                 |                                                                                                                                                                 |                                                                                      |                       |  |  |
|----|-----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|
| 28 | Nguyễn Thị Lệ         | 004809/HP-CCHN  | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng |  |  |
| 29 | Ngô Thị Diệp Linh     | 005551/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 30 | Trần Thị Hường        | 005552/HP-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng |  |  |
| 31 | Vũ Thị Hồng Nhung     | 005553/HP-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng |  |  |
| 32 | Hoàng Thị Yên         | 005557/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều<br>dưỡng |  |  |
| 33 | Vũ Thị Hường          | 005558/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 34 | Phạm Thị Thủy         | 006058/HP-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng |  |  |
| 35 | Nguyễn Thị Hương Thảo | 006002/HP-CCHN  | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 36 | Nguyễn Thị Hoa        | 037310/BYT-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật viên   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 37 | Nguyễn Thị Thúy       | 004805/HP-CCHN  | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 38 | Phạm Thị Huyền Châm   | 009784/HP-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa                                                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCKI                 |  |  |
|    |                       | Số 511/QĐ-SYT   | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                                        |                                                                                      |                       |  |  |

NH V  
 H S  
 I PHO  
 ★

|                        |                      |                |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                          |  |          |
|------------------------|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--|----------|
| 39                     | Đinh Thu Hương       | 004795/HP-CCHN | Siêu âm chẩn đoán                                                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                   |  |          |
|                        |                      |                | Sản phụ khoa                                                                                                                                    |                                                                                      |                          |  |          |
| 40                     | Nguyễn Thị Cảnh      | 010357/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng               |  |          |
| 41                     | Nguyễn Thùy Linh     | 010494/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                  |  |          |
| 42                     | Lê Thị Duyên         | 005949/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                  |  |          |
| 43                     | Nguyễn Thị Hoa       | 000744/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng               |  | Tăng mới |
| <b>XIII KHOA SẢN 1</b> |                      |                |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                          |  |          |
| 1                      | Phan Thị Thanh Lan   | 002155/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa- Tiến sĩ |  |          |
| 2                      | Đào Thị Lan Anh      | 011788/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ Nội trú           |  |          |
| 3                      | Đỗ Thị Vân           | 006036/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                  | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                   |  |          |
| 4                      | Phạm Tiến Dưỡng      | 004085/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa- BSCK2   |  |          |
| 5                      | Lê Thị Nguyệt        | 006776/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Phụ Sản-KHHGD                                                                                                                 | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1                    |  |          |
| 6                      | Nguyễn Thị Minh Bình | 000365/HP-CCHN | KB, CB Nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1                    |  |          |

|    |                           |                |                                                                                                                                                           |                                                                                      |                                     |  |  |
|----|---------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--|--|
| 7  | Nguyễn Thị Huyền          | 002962/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                             |  |  |
| 8  | Phạm Thị Huệ              | 002990/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng CN phụ<br>sản |  |  |
| 9  | Nguyễn Thị Phương<br>Thảo | 010356/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                             |  |  |
| 10 | Lại Thuỳ Trang            | 005088/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 11 | Phạm Thị Ngọc Quỳnh       | 002935/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 12 | Nguyễn Thị Thanh<br>Giang | 002938/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                             |  |  |
| 13 | Nguyễn Thị Hường          | 002941/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 14 | Lương Thị Thanh Mai       | 002984/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                             |  |  |
| 15 | Phạm Thị Việt Hoa         | 004102/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 16 | Ngô Thị Hồng Thu          | 004769/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                             |  |  |
| 17 | Nguyễn Thị Thanh Nga      | 004772/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 18 | Ngô Thị Minh Nguyệt       | 004774/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                          |  |  |
| 19 | Lưu Thị Thuyền            | 004777/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                             |  |  |

HỒ  
IÊN  
ẢN  
NG

|    |                     |                |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                                    |  |  |
|----|---------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--|--|
| 20 | Nguyễn Thị Hoài Thu | 004788/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                         |  |  |
| 21 | Vũ Thị Hải Ninh     | 005572/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                            |  |  |
| 22 | Trần Anh Đào        | 005622/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng                 |  |  |
| 23 | Hoàng Thị Kim Quý   | 005634/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                            |  |  |
| 24 | Phạm Thị Huệ        | 009748/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                            |  |  |
| 25 | Ngô Thị Như Quỳnh   | 009745/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                            |  |  |
| 26 | Nguyễn Thùy Linh    | 009714/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                            |  |  |
| 27 | Dương Thị Kim Thoa  | 010361/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                         |  |  |
| 28 | Lê Thị Bền          | 002975/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng CN sản phụ khoa |  |  |
| 29 | Đỗ Thị Kim Lương    | 010207/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                         |  |  |
| 30 | Bùi Thị Ngọc Anh    | 010362/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                         |  |  |

|    |                       |                  |                                                                                                                                                     |                                                                                      |                    |  |  |
|----|-----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|--|
| 31 | Bùi Thị Mai Huyền     | 012099/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 32 | Vũ Thị Lan Anh        | 004104/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 33 | Nguyễn Thị Hòa        | 011054/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 34 | Vũ Thị Nhân           | 005135/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 35 | Nguyễn Thị Thanh      | 004768/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 36 | Nguyễn Thị Tuyền      | 005613/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 37 | Nguyễn Thị Thủy       | 010722/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                      | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ            |  |  |
| 38 | Phạm Ngọc Minh Anh    | 013022/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng |  |  |
| 39 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 001733/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1              |  |  |
| 40 | Trần Thị Thảo         | 002003/HP-CCHN   | Dịch vụ y tế                                                                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 41 | Nguyễn Thị Kim Hoàn   | 011303/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 42 | Phạm Thị Lý           | 0018692/BYT-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011                                                                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |

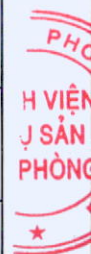
|    |                      |                  |                                                                                                                                                      |                                                                                      |                     |  |  |
|----|----------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--|--|
| 43 | Phạm Phương Thúy     | 0014315/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                                                                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng          |  |  |
| 44 | Nguyễn Thị Kim Tuyền | 009643/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng          |  |  |
| 45 | Nguyễn Thu Trang     | 000001/HP-GPHN   | Chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ              |  |  |
| 46 | Lê Thị Thu Phương    | 013291/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cử nhân hộ sinh     |  |  |
| 47 | Vũ Thị Hồng Nhung    | 002964/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh             |  |  |
| 48 | Đàm Thị Thu Nga      | 004114/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng          |  |  |
| 49 | Trần Diệu Linh       | 009721/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh             |  |  |
| 50 | Ngô Thị Loan         | 004115/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh             |  |  |
| 51 | Lê Thị Hồng          | 005590/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng          |  |  |
| 52 | Vũ Thị Hải Yến       | 013427/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cao đẳng điều dưỡng |  |  |
| 53 | Nguyễn Thị Hằng      | 002950/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh             |  |  |
| 54 | Đào Thiên Hương      | 010345/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ Nội trú      |  |  |

|           |                      |                  |                                                                                                                                                           |                                                                                      |                       |  |  |
|-----------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|
| 55        | Trương Thị Mỹ Linh   | 009957/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCCK1                |  |  |
| <b>XV</b> | <b>KHOA SẢN 2</b>    |                  |                                                                                                                                                           |                                                                                      |                       |  |  |
| 1         | Đặng Trần Anh        | 001335/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Phụ Sản-KHHGD                                                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Trưởng khoa<br>BSCCK2 |  |  |
| 2         | Mạc Thanh Tùng       | 004798/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCCK2                |  |  |
| 3         | Phạm Thị Vân         | 009134/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                |  |  |
| 4         | Phạm Thị Phương Thảo | 012289/HP-CCHN   | Khám bệnh. chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                |  |  |
| 5         | Đặng Thị Hồng Thắm   | 004771/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngành Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |  |
| 6         | Đào Thị Kim Anh      | 004786/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngành Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |  |
| 7         | Lê Thị Phương Dung   | 002963/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng |  |  |
| 8         | Đặng Thị Hải Yến     | 010490/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |  |
| 9         | Đỗ Thị Ngọc Mai      | 005095/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngành điều dưỡng                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 10        | Phạm Thị Hương       | 0023275/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 11        | Hoàng Thị Tươi       | 002934/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngành Hộ sinh                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |  |



|            |                     |                  |                                                                                                                                                   |                                                                                      |                        |  |  |
|------------|---------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--|--|
| 12         | Nguyễn Thị Thạch    | 005128/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng             |  |  |
| 13         | Lê Thị Thanh        | 002945/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng             |  |  |
| 14         | Đàm Thanh Huyền     | 012410/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng             |  |  |
| 15         | Nguyễn Thị Hương    | 005129/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                |  |  |
| 16         | Nguyễn Thị Thu Hà   | 005614/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng     |  |  |
| 17         | Đinh Thị Mai Hạnh   | 0018680/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                                                                                        | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng             |  |  |
| 18         | Nguyễn Thị Thương   | 012277/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng             |  |  |
| <b>XVI</b> | <b>KHOA SẢN 3</b>   |                  |                                                                                                                                                   |                                                                                      |                        |  |  |
| 1          | Vũ Quang Vinh       | 000133/HP-CCHN   | Phòng khám chuyên khoa Sản - KHHGD                                                                                                                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Tiến sĩ                |  |  |
| 2          | Phan Quang Anh      | 005639/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Trưởng khoa-BSCK2      |  |  |
| 3          | Nguyễn Thanh Hương  | 005136/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Phụ Sản-KHHGD                                                                                                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa- BSCK2 |  |  |
| 4          | Cao Thị Thanh Huyền | 005547/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ                |  |  |
| 5          | Vũ Đức Thăng        | 001483/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Sản-KHHGD                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                  |  |  |

|    |                         |                |                                                                   |                                                                                      |                    |  |  |
|----|-------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|--|
| 6  | Nguyễn Thị Thanh Phương | 001167/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Phụ Sản-KHHGD                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2              |  |  |
| 7  | Phạm Anh Vũ             | 012288/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |  |
| 8  | Nguyễn Thị Lan Anh      | 000697/HP-CCHN | KB,CB Sản phụ khoa- KHHGD                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2              |  |  |
| 9  | Đàm Thị Thu Huyền       | 011965/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa                     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |  |
| 10 | Nguyễn Trọng Chiến      | 011292/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                   | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |  |
| 11 | Đoàn Xuân Quảng         | 011358/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |  |
| 12 | Phạm Thị Hiền           | 007475/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |
| 13 | Vũ Thị Hương            | 004781/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng |  |  |
| 14 | Nguyễn Thị Hoa          | 005125/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 15 | Vũ Thị Minh Thơm        | 005126/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 16 | Vũ Thị Việt Hà          | 005127/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 17 | Đặng Thị Đoàn Trang     | 005610/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 18 | Trần Thị Mai Hương      | 002940/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |



|    |                     |                |                                                                                                                                                             |                                                                                      |                       |  |  |
|----|---------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|
| 19 | Nguyễn Thị Cúc      | 005615/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh                                                                                               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |  |
| 20 | Đỗ Thị Ngoan        | 005617/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều<br>dưỡng |  |  |
| 21 | Lê Thị Tầm          | 005618/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều<br>dưỡng |  |  |
| 22 | Đặng Thị Lệ         | 005624/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 23 | Hoàng Thị Thu Hương | 005580/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 24 | Trần Quỳnh Trang    | 010813/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 25 | Nguyễn Minh Ngọc    | 011205/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 26 | Trần Thị My         | 012185/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 27 | Đỗ Ngọc Anh         | 012291/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |
| 28 | Bùi Thị Thùy        | 012496/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu<br>chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ<br>sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh               |  |  |
| 29 | Nguyễn Thị Tơ       | 005616/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều<br>dưỡng |  |  |
| 30 | Đào Thị Hiền        | 004765/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng                                                                                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            |  |  |

|    |                       |                  |                                                                                                                                                     |                                                                                      |            |  |                                            |
|----|-----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--------------------------------------------|
| 31 | Lê Phương Anh         | 013019/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |                                            |
| 32 | Nguyễn Hồng Ly        | 010883/HP-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |                                            |
| 33 | Nguyễn Thị Như An     | 002976/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |                                            |
| 34 | Nguyễn Thị Mai Phương | 010071/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                      | 5giờ/ngày (Từ 07h00-12h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ    |  | Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng |
| 35 | Nguyễn Xuân Quỳnh     | 010074/HP-CCHN   | KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Thạc sĩ    |  |                                            |
| 36 | Đoàn Văn Hải          | 011880/HP-CCHN   | Khám bệnh. chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ     |  |                                            |
| 37 | Đỗ Phương Anh         | 010358/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |                                            |
| 38 | Phạm Thị Thu          | 004758/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |                                            |
| 39 | Phạm Thị Thu Hương    | 002982/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |                                            |
| 40 | Đặng Thị Lan Hương    | 0018678/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |                                            |
| 41 | Nguyễn Hương Hiền     | 009712/HP-CCHN   | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |                                            |
| 42 | Nguyễn Thị An Hải     | 002967/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh                                                                                          | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |                                            |



|                           |                       |                  |                                                                                                                                                     |                                                                                      |                                 |  |  |
|---------------------------|-----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--|--|
| 43                        | Nguyễn Thị Linh       | 005099/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                      |  |  |
| 44                        | Hà Thị Nhuận          | 0028263/BYT-CCHN | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                      |  |  |
| 45                        | Phạm Thị Hậu          | 044627/BYT-CCHN  | Chuyên khoa Vật lý trị liệu phục hồi chức năng                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Kỹ thuật viên                   |  |  |
| 46                        | Trần Thị Huế          | 008321/TB-CCHN   | Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng                      |  |  |
| 47                        | Doãn Văn Khải         | 000509/HP-GPHN   | Chuyên khoa Sản Phụ khoa                                                                                                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                          |  |  |
| <b>XVII KHOA SINH HÓA</b> |                       |                  |                                                                                                                                                     |                                                                                      |                                 |  |  |
| 1                         | Lưu Vũ Dũng           | 000625/HP-CCHN   | Phòng xét nghiệm                                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó Giám đốc-Tiến sĩ            |  |  |
| 2                         | Trịnh Thuỳ Dương      | 000457/HP-GPHN   | Xét nghiệm y học                                                                                                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cử nhân xét nghiệm              |  |  |
| 3                         | Bùi Văn Ngọc          | 002927/HP-CCHN   | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa- CK1 xét nghiệm |  |  |
| 4                         | Nguyễn Thị Thanh Hoài | 0018696/BYT-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm Hóa sinh, Vi sinh, Huyết học                                                                                                 | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét nghiệm              |  |  |
| 5                         | Phạm Thị Hoa          | 002991/HP-CCHN   | Thực hiện KT Xét nghiệm                                                                                                                             | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y học                |  |  |
| 6                         | Nguyễn Thị Trúc       | 004081/HP-CCHN   | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                              | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét nghiệm              |  |  |
| 7                         | Hà Thị Thu Huệ        | 004083/HP-CCHN   | KTV xét nghiệm                                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y học                |  |  |

|                           |                      |                |                                      |                                                                                      |                         |  |  |
|---------------------------|----------------------|----------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|--|
| 8                         | Phạm Thị Thu Trang   | 004084/HP-CCHN | KTV xét nghiệm                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y học        |  |  |
| 9                         | Lê Xuân Quang        | 007481/HP-CCHN | KTV xét nghiệm                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y học        |  |  |
| 10                        | Phạm Quý Trọng       | 012814/HP-CCHN | KTV xét nghiệm                       | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y học        |  |  |
| 11                        | Nguyễn Thị Quế Anh   | 013459/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm               | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cử nhân xét nghiệm      |  |  |
| 12                        | Lê Thùy Dương        | 000366/HP-GPHN | Xét nghiệm y học                     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cử nhân xét nghiệm      |  |  |
| 13                        | Phạm Quỳnh Phương    | 000699/HP-GPHN | Chuyên khoa xét nghiệm Y học         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                  |  |  |
| 14                        | Phạm Thị Thanh Hà    | 000700/HP-GPHN | Chuyên khoa Xét nghiệm y học         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                  |  |  |
| <b>xviii KHOA SƠ SINH</b> |                      |                |                                      |                                                                                      |                         |  |  |
| 1                         | Nguyễn Thị Thanh Vân | 005648/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Nhi                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK2                   |  |  |
| 2                         | Lê Thị Kim Ngân      | 009931/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Nhi                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa -BSCK1  |  |  |
| 3                         | Vũ Thị Thái          | 009373/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Nhi                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Phó trưởng khoa - BSCK1 |  |  |
| 4                         | Lê Thu Hương         | 006050/HP-CCHN | KB,CB chuyên khoa Nhi                | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | BSCK1                   |  |  |
| 5                         | Nguyễn Thị Hiếu      | 010390/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ                  |  |  |



|    |                     |                |                                                                |                                                                                      |                    |  |  |
|----|---------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|--|
| 6  | Bùi Thị Thoa        | 011338/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |  |
| 7  | Phạm Thị Duyên      | 011335/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |  |
| 8  | Vi Thị Hiền         | 011793/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |  |
| 9  | Nguyễn Thị Hồng Vân | 011794/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi                           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |  |
| 10 | Bùi Thị Thu Hường   | 003064/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 11 | Trần Thị Xoài       | 005579/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |
| 12 | Bùi Thị Thảo        | 005582/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng         |  |  |
| 13 | Phạm Thu Trang      | 006057/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |
| 14 | Lưu Thị Bích Diệp   | 005591/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng |  |  |
| 15 | Lê Thị Phương Thảo  | 006052/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Phạm Thị Thanh Hòa  | 006053/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |
| 17 | Lưu Thu Thủy        | 006055/HP-CCHN | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BHYT ngạch Hộ sinh    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh            |  |  |

|    |                          |                |                                                                                                                                                 |                                                                                      |                     |  |  |
|----|--------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--|--|
| 18 | Đoàn Thị Thanh           | 009674/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học điều dưỡng  |  |  |
| 19 | Nguyễn Thị Lan           | 010309/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng  |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Thu Duyên     | 010337/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh             |  |  |
| 21 | Vũ Thị Yến Ngọc          | 010344/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng          |  |  |
| 22 | Khổng Thị Hạnh           | 013219/HP-CCHN | Theo quy định Thông tư số 26/2015TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học Điều dưỡng  |  |  |
| 23 | Hoàng Thị Lan Anh        | 000031/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cao đẳng điều dưỡng |  |  |
| 24 | Đoàn Thị Du              | 000064/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                                      | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cao đẳng điều dưỡng |  |  |
| 25 | Bùi Thị Ngần             | 000332/HP-GPHN | Hộ sinh                                                                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cao đẳng Hộ sinh    |  |  |
| 26 | Vũ Thị Ngọc Ánh          | 000411/HP-GPHN | Hộ sinh                                                                                                                                         | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Cao đẳng Hộ sinh    |  |  |
| 27 | Nguyễn Hoàng Phương Trâm | 000462/HP-GPHN | Chuyên khoa Nhi khoa                                                                                                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ              |  |  |
| 28 | Vũ Phương Anh            | 000461/HP-GPHN | Chuyên khoa Nhi khoa                                                                                                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ              |  |  |
| 29 | Nguyễn Thị Hiên          | 004785/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                                  | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng          |  |  |

|                         |                       |                  |                                                                   |                                                                                      |                         |  |  |
|-------------------------|-----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|--|
| 30                      | Nguyễn Thị Vân Anh    | 006056/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                 |  |  |
| 31                      | Vũ Thị Nhuận          | 005647/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng              |  |  |
| 32                      | Phạm Thị Thuy         | 005583/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng              |  |  |
| 33                      | Trần Thị Thu Huyền    | 005587/HP-CCHN   | Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của<br>BYT ngạch Hộ sinh     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Hộ sinh                 |  |  |
| 34                      | Phan Thị Thùy Linh    | 005581/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều dưỡng | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng              |  |  |
| 35                      | Trần Lan Phương       | 0018681/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng              |  |  |
| 36                      | Vũ Thị Ngọc           | 0018685/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2007    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Điều dưỡng              |  |  |
| 37                      | Nguyễn Thị Khuyến     | 0018697/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2007    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Y sỹ                    |  |  |
| <b>XIX KHOA VI SINH</b> |                       |                  |                                                                   |                                                                                      |                         |  |  |
| 1                       | Nguyễn Thị Lan Phương | 004100/HP-CCHN   | Chuyên khoa xét nghiệm                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét<br>nghiệm   |  |  |
| 2                       | Đỗ Thu Huyền          | 004101/HP-CCHN   | KTV xét nghiệm                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y<br>học     |  |  |
| 3                       | Trần Thị Thanh Huyền  | 006296/HP-CCHN   | Chuyên khoa xét nghiệm                                            | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Trưởng khoa-<br>Thạc sĩ |  |  |
| 4                       | Phạm Quang Huy        | 007480/HP-CCHN   | KTV xét nghiệm                                                    | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Xét nghiệm y<br>học     |  |  |

|   |                    |                |                                  |                                                                                      |                    |  |  |
|---|--------------------|----------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|--|
| 5 | Nguyễn Thị Hải Anh | 010862/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm (Vi sinh) | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |  |
| 6 | Lê Tâm Anh         | 012827/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm           | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Đại học xét nghiệm |  |  |
| 7 | Nguyễn Thị Vui     | 00698/HP-GPHN  | Chuyên khoa xét nghiệm Y học     | 8giờ/ngày (Từ 07h00-17h00);<br>5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6);<br>Trực theo lịch phân công | Bác sĩ             |  |  |

Tổng số : 524

Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**GIÁM ĐỐC**

PGS.TS.BS *Vũ Văn Tâm*

